

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày 13 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

2. Bà Trần Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn A - sinh ngày 10 tháng 01 năm 1976 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 9, khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tú D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ là Lê Thị P - sinh năm 1979 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2002; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bản án hình sự số 29/2012/HSST ngày 03/7/2012 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Văn A 26 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và án phí 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 28/12/2013. Chấp hành xong việc nộp án phí tháng 9 năm 2012; Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2015/HSST ngày 27/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Văn A 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và án phí 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/6/2017 và nộp xong án phí tháng 10/2015; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến ngày 29/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

+*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn T - sinh năm 1968.

Trú tại: Khu Hoàng P, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

+*Người chứng kiến:* Anh Trần Anh T - sinh năm 1998

Trú tại: Khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 20/12/2021, tại khu vực vườn hoa thị xã P thuộc tổ 9, khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an thị xã P phát hiện Trần Văn A có hành vi liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác đã thu giữ của A 08 gói giấy trong đó có 04 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc, 02 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, 02 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng có in chữ. Bên trong cả 08 gói giấy đều chứa chất bột, cục màu trắng. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của A 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, lắp thẻ SIM số 0814.678.007, 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash màu xanh, biển kiểm soát 19K6 - 0813 và số tiền 5.800.000 đồng. Tại đây, Trần Văn A khai nhận chất bột, cục màu trắng nêu trên là ma túy heroine của A cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để phục vụ công tác điều tra. Trần Văn A đã bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên, tại Cơ quan điều tra Trần Văn A còn tự khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Khoảng gần 20 giờ ngày 18/12/2021, Trần Văn A đang đi làm tại Công ty gốm sứ T thuộc phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0866.601.002 của Phạm Văn T đến số điện thoại 0814.678.007 của A hỏi mua 500.000 đồng ma túy. A đồng ý và hẹn Tán khoảng 21 giờ cùng ngày thì đến cổng Công ty gốm sứ T để A bán ma túy cho T. Đến khoảng gần 21 giờ cùng ngày, T đi nhờ xe đến và gặp A tại cổng Công ty gốm sứ T. Tại đây, T đưa cho A 500.000 đồng, A cầm tiền rồi đưa lại cho T 03 gói ma túy Heroine có đặc điểm cả 03 gói đều có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong đều có chứa chất bột, cục màu trắng. Sau đó T cầm 03 gói ma túy rồi đi ra ngoài, còn A vào công ty để tiếp tục làm việc.

Căn cứ lời khai của Trần Văn A, cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Văn T đến làm việc. Phạm Văn T đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Đồng thời khai nhận, sau khi mua được 03 gói ma túy của A, T về nhà một mình sử dụng hết số ma túy đó. Quá trình làm việc, cơ quan điều tra đã tạm giữ của Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VTEL, màu đen, đã qua sử dụng, gắn thẻ SIM số 0866.601.002.

Cùng ngày 20/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiến hành trưng cầu giám định chất bột cục màu trắng chứa trong 08 gói giấy thu giữ của Trần Văn A.

Tại Kết luận giám định số 21/KLGD ngày 24/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 08 gói giấy gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,271 gam.

** Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,102 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Ngày 21/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn A tại tổ 9, khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, Trần Văn A đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn T và hành vi tàng trữ trái phép 0,271 gam ma túy loại heroin để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc ma túy Trần Văn A khai nhận như sau: Do bản thân sử dụng ma túy nên quen và biết Vũ Anh C, sinh năm 1979, trú tại khu dân cư C, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ có ma túy bán. Khoảng 13 giờ ngày 18/12/2021, A dùng số điện thoại 0814.678.007 gọi đến số điện thoại 0944.716.599 của Vũ Anh C hỏi mua 400.000 đồng ma túy heroine. C đồng ý và hẹn gặp A ở khu vực bên bờ sông thị xã P thuộc khu P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Anh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19K6 - 0813, một mình đi đến điểm hẹn. Khi cả hai gặp nhau, A đưa cho C 400.000 đồng, C cầm tiền rồi đưa lại cho A 04 gói giấy mặt ngoài đều màu trắng. Sau đó A về nhà mở 04 gói giấy vừa mua của C ra thấy mặt trong đều màu vàng, bên trong đều chứa chất bột, cục màu trắng, đó là ma túy heroine. A lấy 01 gói ma túy ra sử dụng hết cho bản thân, 03 gói ma túy còn lại A gói lại như cũ rồi bán cho Phạm Văn T với giá 500.000 đồng. Đến khoảng gần 18 giờ ngày 20/12/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nên A tiếp tục liên lạc điện thoại và hỏi mua ma túy của Vũ Anh C. Cn hẹn gặp tại ngõ sau siêu thị ALOHA, thuộc khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19K6-0813 đến điểm hẹn gặp và đưa cho C 800.000 đồng được 08 gói ma túy Heroine. Sau đó A cho 05 gói ma túy Heroine vào trong túi áo khoác bên trái của mình, còn lại 03 gói ma túy Heroine A cầm ở tay trái rồi đi về nhà. Cả 08 gói ma túy Heroine A cất giữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Khi A đi đến khu vực vườn hoa thị xã P thì bị Công an thị xã P phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của Trần Văn A, ngày 21/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Anh C tại khu dân cư C, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ghi lời khai Vũ Anh C, đối chất giữa C và A. Tuy nhiên, C đều không thừa nhận đã bán ma túy cho A như A đã khai. Ngoài lời khai của A, Cơ quan điều tra không thu thập được thêm tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã xác minh số thuê bao 0944.716.599 mà A khai là của Vũ Anh C. Kết quả xác định chủ thuê bao số sim 0944.716.599 là chị Phan Thị Thúy V, sinh năm 1986, có nơi cư trú cuối cùng tại xã D, huyện H, tỉnh Phú Thọ (nay là xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ). Tuy nhiên hiện nay chị V không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để tổ chức xác minh.

Ngày 28/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Trần Văn A về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự và tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn A khai nhận: Bị cáo và anh T cũng như anh C là bạn bè xã hội, cùng là người nghiện ma túy, không có mâu thuẫn gì. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Sau khi bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân ngày 20/12/2021, bị cáo đã khai ra hành vi bán trái phép 03 gói ma túy heroin cho anh Tấn với giá 500.000 đồng vào tối ngày 18/12/2021. Nguồn gốc số ma túy trên bị cáo mua của anh Vũ Anh C nhà ở khu dân cư C, phường A, thị xã P nhưng anh C không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo và bị cáo không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc mua bán này, không ai biết việc mua bán đó. Bị cáo bị tạm giữ: 08 gói ma túy heroin có khối lượng 0,271 gram; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, lắp thẻ sim số 0814.678.007 là điện thoại bị cáo dùng trao đổi mua bán ma túy với anh T vào tối ngày 18/12/2021; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash màu xanh, biển kiểm soát 19K6 - 0813 là xe của bị cáo dùng làm phương tiện đi lại giá trị thấp và số tiền 5.800.000 đồng là tiền lương bị cáo vừa được phát. Bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTXPT ngày 16/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị can Trần Văn A về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn A phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000đồng đến 10.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 điều 55; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản án là từ 48 tháng tù đến 57 tháng tù về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến ngày 29/12/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Trần Văn A 01 bì niêm phong số 21/KLGD ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có: 0,102 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán và 01 thẻ sim số 0814.678.007; của anh Phạm Văn Tấn 01 thẻ sim số 0866.601.002 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Trần Văn A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ đã qua sử dụng; của anh Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vtel màu đen, đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn A: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash màu xanh, biển kiểm soát 19K6 - 0813 đã qua sử dụng và số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng);

Truy thu của bị cáo Trần Văn A số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn A đã khai nhận:

Vào khoảng 21 giờ ngày 18/12/2021, tại khu vực cổng Công ty gốm sứ T thuộc phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Trần Văn A đã thực hiện hành vi bán trái phép 03 gói ma túy Heroin cho Phạm Văn T với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), số ma túy trên T đã sử dụng hết.

Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 20/12/2021, tại khu vực vườn hoa thị xã P thuộc tổ 9, khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Trần Văn A đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,271 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân bị tổ công tác Công an thị xã P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trung cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Trần Văn A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Phạm Văn T là đối tượng mua ma túy của A sau đó sử dụng hết số ma túy đã mua, căn cứ kết quả xét nghiệm T có sử dụng chất ma túy nên ngày 15/01/2022 Công an thị xã P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Vũ Anh C là người mà bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo vào ngày 18/12/2021 và ngày 20/12/2021: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ghi lời khai Vũ Anh C, đối chất giữa C và A. Tuy nhiên, C đều không thừa nhận đã bán ma túy cho A như A đã khai. Ngoài lời khai của A, Cơ quan điều tra không thu thập được thêm tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh do vậy không đủ căn

cứ để xử lý đối với C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...”*

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử 2 lần về tội phạm ma túy, đã được đưa đi giáo dục cải tạo và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không từ bỏ được ma túy, không chịu lao động, làm ăn lương thiện mà tiếp tục lao vào con đường nghiện ma túy dẫn đến có hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với 2 tội, ngoài ra bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự với tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do vậy, đối với bị cáo cần áp dụng điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của bản án. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4] *Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp là công nhân, bị cáo có tiền lương và tài sản là 01 xe mô tô đang bị tạm giữ nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối tội mua bán trái phép chất ma túy với số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước và không áp dụng hình

phạt bổ sung đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. *Về vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ:*

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm:

Đối với 01 bì niêm phong số 21/KLGD ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0814.678.007 của Trần Văn A và điện thoại di động nhãn hiệu VTEL màu đen, đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0866.601.002 của Phạm Văn T, đây là phương tiện A và T dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu 2 điện thoại di động để bán nộp ngân sách nhà nước còn 02 thẻ sim tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash màu xanh, biển kiểm soát 19K6 - 0813, đăng ký xe chủ xe Phạm Văn T, sinh năm 1976, địa chỉ khu 5, S, T, Phú Thọ. Kết quả điều tra xác định, năm 2018 anh T bán chiếc xe mô tô trên cho một người không biết tên, tuổi, địa chỉ đi thu mua sắt vụn với giá 800.000 đồng. Đến khoảng năm 2020, A mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng xe máy cũ ở thành phố V (A không nhớ địa chỉ cụ thể) với giá 1.600.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Xét đây là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện đi lại không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 5.800.000 đồng, kết quả điều tra xác định đây là tiền cá nhân của A, không sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 500.000 đồng, bị cáo bán ma túy cho Phạm Văn T vào tối ngày 18/12/2021, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo số tiền trên để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Trần Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Trần Văn A 30 (Ba mươi) tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn A 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt Trần Văn A 18 (Mười tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 điều 55; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Trần Văn A phải chấp hành hình phạt chung của bản án là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến ngày 29/12/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- *Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ:* Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Trần Văn A 01 bì niêm phong số 21/KLGD ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có: 0,102 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán và 01 thẻ sim số 0814.678.007; của anh Phạm Văn T 01 thẻ sim số 0866.601.002 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Trần Văn A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ đã qua sử dụng; của anh Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vtel màu đen, đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn A: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash màu xanh, biển kiểm soát 19K6 - 0813 đã qua sử dụng và số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng);

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 18/4/2022).

Truy thu của bị cáo Trần Văn A số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

-*Về quyền kháng cáo:* Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS thị xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thu Hiền